TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH A** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HS-ST
Ngày: 03/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Mạc Thị Chiên.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Kim Phong.

2. Ông Trần Văn Thanh.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: Ông Nguyễn Minh Thông - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A tham gia phiên tòa*: Ông Trần Hoàng Panal - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo*:*

Phan Văn C; tên gọi khác: Không; sinh ngày 01/01/1997 tại huyện C, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hoàng B, sinh năm 1970 (sống); bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không có; tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/9/2023 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Thị Mỹ A – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh H. (có mặt)

Bị hại:
1. Ông Hà Văn T, sinh năm 1976. (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang.
2. Ông Nguyễn Đình T1, sinh năm 1973. (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:
1. Ông Trương Văn T2, sinh năm 1965. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang.
2. Bà Lâm Thị T3, sinh năm 1961. (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang.
3. Ông Thân Hữu T4, sinh năm 1983. (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.
4. Ông Võ Ngọc Trúc G, sinh năm 1981. (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang.
5. Bà Từ Thị Ả, sinh năm 1943. (có mặt)
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang.
6. Chị Nguyễn Ngọc B1, sinh năm 2004. (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang.
7. Ông Lê Hoài H, sinh năm 2000. (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.
8. Phan Văn H1, sinh năm: 2005. (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang.
Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1953.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 11/2020 đến ngày 26/02/2021, Phan Văn C cùng Lê Hoài H và Phan Văn H1 đã bàn bạc thống nhất cùng nhau đi trộm cắp tài sản là đầu máy dầu, máy xăng mà người dân dùng để bơm nước ngoài ruộng hay vườn không có người trông coi tại các con kênh thuộc xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trước khi đi trộm cắp tài sản, H, C, H1 sẽ đi khảo sát, tìm kiếm đầu máy dầu, máy xăng không người trông coi. Sau đó, chọn thời gian phù hợp sẽ cùng nhau đi trộm cắp tài sản, khi đi Hận điều khiển vỏ lãi có gắn máy xăng DINKING 6.5 chở C và H1 (vỏ lãi là của C, máy xăng DINKING 6.5 của cha ruột H là ông Lê Hoàng T5, sinh năm 1965, cho H mượn để sử dụng đi lại). Khi đến nơi để tài sản, C, H dùng chìa khóa để tháo gỡ đầu máy, khi tháo xong Chia, H, H1 cùng nhau khiêng đầu máy xuống vỏ rồi cùng nhau chở đi bán lấy tiền tiêu xài.

Phan Văn C, Lê Hoài H, Phan Văn H1 thừa nhận từ khoảng tháng 11/2020 đến ngày 26/02/2021 đã thực hiện khoảng 07 vụ trộm cắp đầu máy dầu, máy xăng trên địa bàn xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Tuy nhiên, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra chỉ chứng minh được Chia, H, H1 đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 20 giờ ngày 07/02/2021, Phan Văn C rủ H, H1 cùng đi trộm cắp tài sản, sau đó H điều khiển vỏ lãi chở theo C và H1 chạy đến chòi lá của Nguyễn Đình T1 dùng cất giữ đồ làm vườn. Tại đây, lợi dụng lúc không có người, C dùng chìa khóa tháo gỡ lấy hai đầu máy xăng của anh T1 gồm: Một nhãn hiệu Honda, có bình xăng màu đỏ, công suất 5,5HP; Một đầu máy xăng nhãn hiệu Honda, có bình xăng màu trắng, lốc máy màu trắng xám, công suất 6,5HP, rồi cùng H, H1 khiêng xuống vỏ chở về nhà. Sau đó, C, H, H1

đem đầu máy nhãn hiệu Honda, công suất 5,5HP đem bán cho ông T2 với giá 400.000 đồng, sau đó ông T2 sửa lại và đem bán lại cho anh Nguyễn Thanh T6; Đối với đầu máy xăng nhãn hiệu Honda, công suất 6.5HP, Chia, H, H1 đem bán cho bà T3 với giá 130.000 đồng. Sau khi bán xong, cả ba chia tiền để tiêu xài.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 10 giờ ngày 26/02/2021, H điều khiển vỏ lãi chở C và H1 chạy đến phần đất ruộng của anh Hà Văn T trộm một máy dầu nhãn hiệu Việt T7 đang để bơm nước dưới ruộng. Bị cáo C và H cùng nhau tháo gỡ lấy đầu máy dầu, rồi cùng H1 khiêng xuống vỏ lãi chở đến bán cho bà Lâm Thị T3 với giá 330.000 đồng. Lúc này, C đưa cho H 130.000 đồng, cho H1 100.000 đồng, rồi tất cả cùng tiêu xài cá nhân hết.

Ngoài ra, vào khoảng đầu tháng 02/2021, C, H và H1 còn trộm hai đầu máy dầu, không có bình xăng, trong đó: Một máy có lóc máy màu đen, mặt trước máy có màu đỏ có chữ EMEI90, đã qua sử dụng, có trọng lượng 96kg; Một máy có bình nước màu đỏ, mặt sau có dòng chữ CHANGCHAI, đã qua sử dụng, có trọng lượng 63kg. Sau khi trộm, C, H, H1 đem bán cho bà Lâm Thị T3 với giá 6.000 đồng/kg. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ tang vật và thông báo truy tìm bị hại. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa truy tìm được bị hại.

Tại Kết luận định giá tài sản số 15/KL-ĐGTS ngày 06/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện C kết luận: Một đầu máy dầu, không có bình dầu, có bình nước màu đỏ, động cơ Diesel, nhãn hiệu Việt Trung, model R175, công suất 6HP giá trị sử dụng còn lại là 2.664.000 đồng; Một đầu máy xăng nhãn hiệu Honda, có bình xăng màu đỏ, công suất 5,5HP, sản xuất tại Trung Quốc có gắn liền máy bơm nước giá trị sử dụng còn lại là 1.836.000 đồng; Một đầu máy xăng nhãn hiệu Honda, có bình xăng màu trắng, lốc máy màu trắng xám, công suất 6,5Hp, sản xuất tại Trung Quốc có gắn liền máy nén, giá trị sử dụng còn lại là 1.904.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 22/KL-ĐGTS ngày 26/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện C kết luận: Một đầu máy dầu, không có bình dầu, không rõ nhãn hiệu, lóc máy màu đen, mặt trước màu đỏ, mặt trước góc bên phải có chữ EMEI90, đã qua sử dụng, có trọng lượng 96kg, là loại máy dầu D9 có giá trị là 700.000 đồng; Một đầu máy dầu, không có bình dầu, không rõ nhãn hiệu, có bình nước màu đỏ, phía sau trên góc trái của máy có chữ CHANGCHAI, đã qua sử dụng, có trọng lượng 63kg, là loại máy dầu D6 có giá trị là 600.000 đồng.

Tại Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 603/KLGĐĐT-TTPYCT ngày 27/9/2023 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế thành phố C, đối với Phan Văn H1 kết luận:

"1. Các kết quả chính:

- Khám chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt: Sự phát triển của răng phù hợp với người từ đủ 16 năm 00 tháng trở lên.

- X-quang bàn tay hai bên thẳng, nghiêng: các đầu xương liền gần hoàn toàn vào thân xương.

2. Kết luận: Qua quá trình khám giám định, kết quả cận lâm sàng, xác định Phan Văn H1 có độ tuổi từ 17 năm 06 tháng đến 18 năm 00 tháng (tại thời điểm giám định ngày 26/9/2023)".

Tại bản Cáo trạng số 76/CT-VKS-HCTA ngày 12/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A truy tố bị cáo Phan Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phan Văn C. Sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản", đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o, g, khoản 1, Điều 52, Điều 17, Điều 38 Bộ Luật hình sự, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt các bị cáo Phan Văn C từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2023.

Về xử lý vật chứng và về trách nhiệm dân sự đã xử lý trong vụ án Lê Hoài H xong nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt theo mức thấp nhất của đại diện viện kiểm sát đề nghị do bị cáo có bệnh trong người, bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét trách nhiệm hình sự cho bị cáo có cơ hội sửa đổi bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Vụ án đủ điều kiện để đưa ra xét xử.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố rụng:Tại phiên tòa, các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến đường lối giải quyết vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt đối với những người này.

[2] Về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phan Văn C đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản hỏi cung bị can, kết luận định giá cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận như sau:

Xuất phát từ động cơ tư lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo Phan Văn C đã cùng Lê Hoài H và Phan Văn H1 bàn bạc thống nhất đi trộm cắp tài sản là những đầu máy dầu, máy xăng trên địa bàn xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể: Vào ngày 07/02/2021, bị cáo Phan Văn C đã cùng Lê Hoài H, Phan Văn H1 trộm cắp hai đầu máy xăng của anh Nguyễn Đình T1. Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá thì tài sản có tổng giá trị là 3.740.000 đồng. Đến ngày 26/02/2021, bị cáo cùng Lê Hoài H, Phan Văn H1 trộm cắp một đầu máy dầu của anh Hà Văn T. Theo kết luận định giá thì tài sản trộm cắp có giá trị là 2.664.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo còn trộm cắp: Một đầu máy dầu, không có bình dầu, không rõ nhãn hiệu, lóc máy màu đen, mặt trước màu đỏ, mặt trước góc bên phải có chữ EMEI90, đã qua sử dụng, có trọng lượng 96kg, là loại máy dầu D9 có giá trị là 700.000 đồng; Một đầu máy dầu, không có bình dầu, không rõ nhãn hiệu, có bình nước màu đỏ, phía sau trên góc trái của máy có chữ CHANGCHAI, đã qua sử dụng, có trọng lượng 63kg, là loại máy dầu D6 có giá trị là 600.000 đồng nhưng chưa xác định được bị hại.

[3] Về tội danh: Bị cáo đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp và thực hiện việc Trộm cắp tài sản nhiều lần nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào các ngày 07/02/2021, 26/02/2021 có giá trị hơn 2.000.000 đồng, nhưng dưới 50.000.000 đồng, không có tình tiết tăng nặng định khung hình phạt nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 76/CT-VKS-HCTA ngày 12/12/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang đề nghị truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào các ngày 07/02/2021, 26/02/2021, mỗi lần trộm cắp đều đã đủ yếu tố cấu thành phạm tội cơ bản nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên, bị cáo là người có hành vi

xúi giục các Lê Hoài H và Phan Văn H1 thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu tình hai tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g, điểm o, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên đây được coi là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Tính chất mức độ của hành vi và quyết định hình phạt:

Về vai trò của bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này, bị cáo đã cùng Lê Hoài H, Phan Văn H1 bàn bạc, thống nhất đi trộm cắp tài sản. Khi đi trộm cắp bị cáo cùng H và H1 có chuẩn bị công cụ, tìm kiếm tài sản trộm cắp, sau khi trộm cắp cùng nhau đi bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm với H và H1. Tuy nhiên, việc bàn bạc giữa bị cáo cùng H và H1 chỉ mang tính chất giản đơn, không có kết cấu chặt chẽ, phân công vai trò cụ thể của từng người, cũng như có người cầm đầu chỉ đạo hoạt động trộm cắp. Do đó, bị cáo cùng H và Hộ chỉ thuộc đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, kết cấu chặt chẽ. Vì vậy khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có mức hình phạt phù hợp, đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo vừa thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm hiện nay. Bản thân bị cáo là đối tượng không nghề nghiệp ổn định, liên tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã khởi tố và ra Lệnh truy nã đối với bị cáo, điều đó thể hiện tính coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó, phải áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[6] Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Lê Hoài H đã được Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A đưa ra xét xử tại Bản án số 02/2022/HS-ST ngày 06/01/2022 nên không xem xét giải quyết.

[7] Đối với Phan Văn H1 quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập tài liệu xác định được tại thời điểm phạm tội Phan Văn H1 chưa đủ 16 tuổi nên căn cứ Điều 12 Bộ luật Hình sự, H1 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phan Văn H1 là có căn cứ.

[8] Đối với Lâm Thị T3, Trương Văn T2 có hành vi mua tài sản do H, H1 và bị cáo C trộm cắp mà có. Tuy nhiên, khi mua T3 và T2 không biết đó là tài sản do phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T3, T2 là có căn cứ.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2022/HS-ST ngày 06/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên không xem xét, giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng:

Đã được xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2022/HS-ST ngày 06/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên không xem xét, giải quyết.

Đối với các hành vi trộm cắp tài sản vào đầu tháng 02/2021, H, H1 và bị cáo còn trộm 02 đầu máy dầu, không có bình xăng, trong đó: Một máy có lóc máy màu đen, mặt trước máy có màu đỏ có chữ EMEI90, đã qua sử dụng, có trọng lượng 96kg; Một máy có bình nước màu đỏ, mặt sau có dòng chữ CHANGCHAI, đã qua sử dụng, có trọng lượng 63kg. Sau khi trộm, bị cáo và H, H1 đem bán cho bà Lâm Thị T3 với giá 6.000 đồng/kg. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ tang vật và thông báo truy tìm bị hại. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa truy tìm được bị hại nên giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo đã chiếm đoạt từ việc trộm cắp tài sản bán lấy tiền là 230.000đồng, buộc bị cáo nộp sung quỹ nhà nước.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

[13] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào Điều 268 và Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51, điểm g, điểm o, khoản 1, Điều 52, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Văn C 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/9/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 03/01/2024 để đảm bảo việc thi hành án.

Buộc bị cáo nộp số tiền thu lợi bất chính 230.000 đồng (hai trăm ba mươi nghìn đồng.

2. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong không đặt ra xem xét.

Giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiếp tục làm rõ và xử lý theo pháp luật đối với: 01 máy có lóc máy màu đen, mặt trước máy có màu đỏ có chữ EMEI90, đã qua sử dụng, có trọng lượng 96kg; Một máy có bình nước

màu đỏ, mặt sau có dòng chữ CHANGCHAI, đã qua sử dụng, có trọng lượng 63kg.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, bị cáo Phan Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Thành Viên Hội Đồng Xét Xử **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Thanh – Nguyễn Kim Phong **Mạc Thị Chiên**